

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2500 /SYT-TCCB

Ninh Bình, ngày 7 tháng 10 năm 2019

V/v niêm yết công khai Kế
hoạch tuyển dụng viên chức y
tế năm 2019.

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Để công tác tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2019 được tổ chức theo đúng các quy định hiện hành và nội dung Kế hoạch đã được Sở Nội vụ phê duyệt, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

- Thông báo nội dung Kế hoạch tới toàn thể công chức, viên chức;
- Niêm yết công khai nội dung Kế hoạch tại đơn vị;
- Thời gian niêm yết từ ngày 08/10/2019 đến khi kết thúc kỳ tuyển dụng.

(Sở Y tế gửi kèm theo Công văn này Quyết định số 470/QĐ-SNV ngày 03/10/2019 của Sở Nội vụ và Kế hoạch số 1923/KH-SYT ngày 08/8/2019 của Sở Y tế)./.!✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

(D/04)

GIÁM ĐỐC



Vũ Mạnh Dương



THÔNG BÁO

KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Y TẾ NĂM 2019

1. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển từ ngày 08/10 đến 07/11/2019 tại Sở Y tế.

2. Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển thu hút (*theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ*);
- Phiếu đăng ký dự xét tuyển (*theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ*);

Lưu ý: thí sinh tự lấy mẫu Phiếu dự tuyển ban hành kèm theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP, Nghị định 161/2018/NĐ-CP, Kế hoạch tuyển dụng tại trang web của Sở Y tế địa chỉ: soyte.ninhbinh.gov.vn/.



SỐ: 470/QĐ-SNV

Ninh Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị
sự nghiệp y tế thuộc Sở Y tế năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế của Hội có tính chất đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 1922/SYT-TCCB ngày 08/8/2019 (kèm theo Kế hoạch số 1923/KH-SYT) về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 1923/KH-SYT của Sở Y tế về việc tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2019; gồm: 199 chỉ tiêu (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt theo đúng quy định; đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng theo phân cấp.

Điều 3. Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, CCVC.

**Bùi Hoàng Hà**



SỐ 1923/KH-SYT

Ninh Bình, ngày 08 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH**Tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2019****I. Căn cứ pháp lý**

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;
- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét giá trị tương đương của chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 với khung CEFR;
- Thông tư liên tịch số 228/2016/TTLT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;



Thông báo 135/TB-SNV ngày 26/8/2019 của Sở Nội vụ về Chỉ tiêu biên chế công chức; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tuyển dụng được những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đúng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp mà đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức tuyển dụng phải theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, phân cấp và quy định của UBND tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của các đơn vị; ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

III. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

1. Đối tượng

Những người có trình độ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của từng đơn vị.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

Người dự tuyển vào làm viên chức sự nghiệp Y tế phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển và có đủ các điều kiện sau đây (*không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo*):

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu quy định*);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

3. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;
- Được UBND tỉnh Ninh Bình cử đi đào tạo theo hình thức cử tuyển hoặc theo địa chỉ sử dụng.

IV. Chỉ tiêu tuyển dụng: tổng số 199 (*một trăm chín mươi chín*) chỉ tiêu.
(*Có biểu chi tiết kèm theo*)



V. Phiếu đăng ký dự tuyển, đăng ký nguyện vọng

1. Phiếu đăng ký dự xét tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ);

- Các tài liệu kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự tuyển (trường hợp tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, hồ sơ phải bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm hệ đại học được cơ quan có thẩm quyền chứng thực); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (nếu có);

+ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển);

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.

2. Phiếu đăng ký dự xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ);

- Các tài liệu kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng tốt nghiệp, kèm bảng kết quả học tập theo chương trình chính khóa (đối với thí sinh đào tạo liên thông yêu cầu bổ sung văn bằng, kết quả học tập tất cả các hệ đào tạo); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (nếu có);

+ Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển);

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận;

- Các đối tượng đang làm hợp đồng lao động xác định thời hạn: ngoài các giấy tờ trên phải nộp Công văn nhất trí cho ký hợp đồng lao động của Sở Nội



vụ, Sở Y tế; văn bản công nhận hết thời gian thử việc của Sở Y tế, Sở Bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình giám gia Bảo hiểm xã hội;

* Đối với những trường hợp người dự tuyển công tác ở các cơ quan, đơn vị không thuộc Sở Y tế thì phải có thêm:

- + *Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội;*
- + *Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị đồng ý cho tham gia dự tuyển.*

Lưu ý: Phiếu đăng ký dự tuyển và các tài liệu kèm theo tại mục 1, mục 2 của phần này đựng trong bì hồ sơ kích thước 21 cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên và đầy đủ các thông tin quy định, gửi về Hội đồng tuyển dụng.

3. Quy định về đăng ký nguyện vọng

Thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng dự tuyển vào một đơn vị thuộc Hội đồng tuyển dụng của Sở Y tế.

4. Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Sở Y tế.

VI. Nội dung ôn tập: Có danh mục tài liệu chi tiết kèm theo.

VII. Phương thức tuyển dụng:

Thực hiện thông qua 2 hình thức tuyển dụng quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Xét tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP (*sau đây gọi tắt là chính sách thu hút*);

- Xét tuyển (*đối với các đối tượng còn lại*).

1. Xét tuyển theo chính sách thu hút

1.1. Đối tượng và tiêu chuẩn áp dụng:

1.1.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên (*Thanh niên quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi*) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi



quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (*toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học*) và khoa học xã hội (*ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ*) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

1.1.2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên (*Thanh niên quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi*) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại mục a hoặc mục b hoặc mục c phần 1.1.1 nêu trên;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

1.1.3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (*Nhà khoa học trẻ tài năng là cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ dưới 35 tuổi*) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại mục a hoặc mục b hoặc mục c phần 1.1.1 nêu trên.

1.2. Nội dung xét tuyển:

1.2.1. Xét kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định.

1.2.2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

1.3. Xác định người trúng tuyển:

1.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) theo quy định;

b) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

1.3.2. Người trúng tuyển: là người có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển;



- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 (điểm ưu tiên quy định tại mục 2.2.3 của phần 2);

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xét tuyển (đối với các chỉ tiêu còn lại)

2.1. Đối tượng:

Những người có trình độ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của từng đơn vị (các chỉ tiêu còn lại sau khi đã tuyển dụng đối tượng theo chính sách thu hút).

2.2. Nội dung xét tuyển viên chức: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng:

2.2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2.2. Vòng 2:

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.2.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2.3. Xác định người trúng tuyển:

2.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:



a) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;
b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 2.2.3 nêu trên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Y tế sẽ quyết định người trúng tuyển;

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 (điểm ưu tiên quy định tại mục 2.2.3 của phần 2);

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Một số lưu ý khác

- Trường hợp phát hiện có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Sở Y tế gửi văn bản đề nghị Sở Nội vụ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo;

- Giám đốc Sở Y tế đề nghị Sở Nội vụ quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc trong trường hợp cơ quan, đơn vị phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng.

VIII. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TTLT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IX. Tổ chức thực hiện

- Từ ngày 05-07/10/2019: thông báo thông tin về tuyển dụng trên Đài Truyền hình Ninh Bình, đăng trên Báo Ninh Bình; niêm yết tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc về những nội dung: về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận, số điện thoại liên hệ, lệ phí tuyển dụng...;

- Từ ngày 08/10/2019 đến 17h00' ngày 07/11/2019 (kể cả thứ bảy, chủ nhật, trừ ngày Lễ): tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu lệ phí dự tuyển; đúng 17h00' ngày 07/11/2019, Hội đồng lập biên bản kiểm kê danh sách thí sinh tham gia dự tuyển;

- Từ ngày 08-12/11/2019:

+ Thành lập Hội đồng tuyển dụng và các Ban trực thuộc Hội đồng;

+ Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh tham dự xét tuyển.

- Ngày 13/11/2019: Thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn vòng 2 tới thí sinh dự tuyển chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; niêm yết danh sách phỏng phỏng vấn và số báo danh của thí sinh tại Sở Y tế.

- Ngày 16/11/2019: Tổ chức phỏng vấn đối với thí sinh dự tuyển chính sách thu hút;

- Từ ngày 18-19/11/2019:

+ Niêm yết công khai kết quả điểm và gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển chính sách thu hút;

+ Thông báo chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi tuyển dụng đối tượng dự tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (*niêm yết tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc*);

+ Niêm yết danh sách và gửi giấy thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Phỏng vấn vòng 2: thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn;

- Ngày 22/11/2019: niêm yết danh sách phỏng phỏng vấn và số báo danh của thí sinh tại Sở Y tế, Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình;

- Từ ngày 23-24/11/2019: tổ chức phỏng vấn, địa điểm phỏng vấn tại Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình;

- Từ ngày 25-26/11/2019: tổ chức lên điểm, tổng hợp điểm xét tuyển;

- Từ ngày 27/11/2019 – 18/12/2019:

+ Gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;

+ Niêm yết công khai kết quả điểm của các thí sinh và tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo (*nếu có*) tại Sở Y tế;

+ Kiểm tra bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của thí sinh thuộc diện trúng tuyển.

- Ngày 20/12/2019: Hội đồng báo cáo Sở Y tế chuyển hồ sơ và danh sách thí sinh trúng tuyển về Sở Nội vụ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB. (D/25)



Vũ Mạnh Dương


TIÊU CHUẨN VÀ QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1923/KH-SYT ngày 05/8/2019 của Sở Y tế)

TT	Chức danh	Mã số	Trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp			Quy đổi trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Văn bản của Bộ Giáo dục & Đào tạo		Ghi chú
			Trình độ Ngoại ngữ (TT số 01/2014/TT-BGDĐT)	Trình độ Tin học (TT số 03/2014/TT-BTTTT)	Văn bản quy định Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ (CV 6089/BGDĐT-GD&ĐT)	Trình độ Tin học (TT 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT)	
1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
3	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	A1	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		A (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A1 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
4	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	

TT		Mã số	Trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp			Quy đổi trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Văn bản của Bộ Giáo dục & Đào tạo		Ghi chú
			Trình độ Ngoại ngữ (TT số 01/2014/TT-BGDĐT)	Trình độ Tin học (TT số 03/2014/TT-BTTTT)	Văn bản quy định Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ (CV 66/39/BGDĐT-GD&ĐT)	Trình độ Tin học (TT 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT)	
5	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
6	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	A1	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		A (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A1 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
7	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
8	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	A1	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		A (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A1 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
9	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
10	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	A1	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		A (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A1 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	

TT		Mã số	Trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp			Quy đổi trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Văn bản của Bộ Giáo dục & Đào tạo		Ghi chú
			Trình độ Ngoại ngữ (TT số 01/2014/TT-BGDĐT)	Trình độ Tin học (TT số 03/2014/TT-BTTTT)	Văn bản quy định Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ (CV 6039/BGDĐT-GD&ĐT)	Trình độ Tin học (TT 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT)	
11	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
12	Dược hạng IV	V.08.08.23	A1	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		A (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A1 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
13	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
14	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	A1	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản		A (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A1 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
15	Công tác xã hội viên (hạng III)	V.09.04.02	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BYT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
16	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	



		Mã số	Trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp			Quy đổi trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Văn bản của Bộ Giáo dục & Đào tạo		Ghi chú
			Trình độ Ngoại ngữ (TT số 01/2014/TT-BGDĐT)	Trình độ Tin học (TT số 03/2014/TT-BTTTT)	Văn bản quy định Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ (CV 6039/BGDĐT-GD&ĐT)	Trình độ Tin học (TT 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT)	
17	Chuyên viên	01.003	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 05/2017/TT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
18	Kế toán viên	06.031	B	Tin học văn phòng	Thông tư số 09/2010/TT-BNV			
19	Kế toán viên cao đẳng	06a.031	B	Tin học văn phòng	Thông tư số 09/2010/TT-BNV			

15



NỘI DUNG PHÒNG VẤN

(Kèm theo Kế hoạch số 1923/KH-SYT
ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình).

I. KIẾN THỨC CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

II. KIẾN THỨC RIÊNG VỚI CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Dân số viên (Hạng III, Hạng IV)

- Pháp lệnh dân số ngày 09/01/2003;
- Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh dân số ngày 27/12/2008;
- Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/09/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;
- Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/03/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;
- Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/03/2011 của Chính phủ về sửa đổi Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/03/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;
- Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (những quy định liên quan đến dân số - KHHGĐ).
- Nghị Quyết số 47-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình;
- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016-2020.

(Chữ ký)



- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh.

2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp: Kế toán (Đại học, Cao đẳng)

- Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;
- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh.

3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên

- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội và Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc;
- Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.
- Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập;

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh.

4. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp: Dược sỹ (Đại học, Cao đẳng)

- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;
- Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;



Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh;

Thông tư số 31/2012/TT-BYT ngày 20/12/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động được lâm sàng trong Bệnh viện;

- Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/08/2013 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị trong Bệnh viện;

- Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc độc và nguyên liệu làm thuốc;

- Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

- Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;

- Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý chất lượng thuốc;

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh.

5. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp: Kỹ sư đại học (ngành Công nghệ thông tin và Khoa học máy tính)

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

- Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

- Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin;

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Quyết định 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh.

6. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp: Bác sỹ Đa khoa, Bác sỹ Y học cổ truyền, Bác sỹ Y học dự phòng; Y sỹ Đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền; Điều dưỡng (Đại học, Cao đẳng), Hộ sinh (Cao đẳng, Trung học); Cử nhân y tế công cộng; Kỹ sư đại học (ngành Môi trường, Thiết bị y sinh, Công nghệ sinh học); Kỹ thuật y học (Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Phục hồi chức năng); Cử nhân đại học ngành Tâm lý và các chức danh nghề nghiệp khác

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh.

**CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số 1923/KH-SYT ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế)

1. Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình:

- Chỉ tiêu được giao 114; hiện có 99; chưa sử dụng: 15.
- Đề nghị tuyển 15, cụ thể:
 - + 05 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Giảng viên (hạng III), mã số: V.07.01.03;
 - + 01 Dược sĩ đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Giảng viên (hạng III), mã số: V.07.01.03;
 - + 02 Điều dưỡng đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Giảng viên (hạng III), mã số: V.07.01.03;
 - + 01 Cử nhân trình độ Đại học, ngành Quản trị nhân lực, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003;
 - + 01 Cử nhân trình độ Đại học, ngành Quản trị kinh doanh, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003.
 - + 01 Kỹ sư đại học, ngành Khoa học máy tính hoặc Công nghệ thông tin, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07.
 - + 02 Kế toán trình độ Đại học, ngành Kế toán hoặc Kế toán – Kiểm toán xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031;
 - + 01 Cử nhân trình độ Đại học, ngành Quản lý giáo dục, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003;
 - + 01 Cử nhân trình độ Đại học, ngành Thống kê kinh tế, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003.



2. Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm:

- Chỉ tiêu được giao 27; hiện có 26; chưa sử dụng: 01.
- Đề nghị tuyển dụng 01 Dược sĩ đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22. ✓



3. Trung tâm Cấp cứu 115:

- Chỉ tiêu được giao 9; hiện có 7; chưa sử dụng: 02.
- Đề nghị tuyển dụng 02 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07. ✓



4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

Chỉ tiêu được giao 159; hiện có 153; chưa sử dụng: 06.

- Đề nghị tuyển dụng 06:

+ 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03;

+ 03 Bác sĩ Y học dự phòng, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III), mã số V.08.02.06;

+ 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;

+ 01 Kỹ sư đại học, ngành Công nghệ thông tin, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07. 



5. Bệnh viện Đa khoa huyện Nho Quan:

- Chỉ tiêu được giao 191; hiện có 183; chưa sử dụng: 08.

- Đề nghị tuyển dụng 08:

+ 01 Điều dưỡng đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12;

+ 02 Điều dưỡng Cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;

+ 01 Kỹ thuật viên Cao đẳng, ngành Xét nghiệm, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y hạng IV, mã số V.08.07.19;

+ 01 Kỹ thuật viên Cao đẳng, ngành Chẩn đoán hình ảnh, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19;

+ 01 Hộ sinh cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16;

+ 02 Kế toán trình độ Đại học, ngành Kế toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031. 



6. Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn:

- Chỉ tiêu được giao 161; hiện có 146; chưa sử dụng: 15.
- Đề nghị tuyển dụng 15:
 - + 04 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03;
 - + 01 Dược sĩ đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22;
 - + 04 Điều dưỡng Đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12;
 - + 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;
 - + 01 Đại học Y tế công cộng, xếp chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III), mã số V.08.04.10;
 - + 01 Kỹ thuật viên cao đẳng, ngành Xét nghiệm; nếu không tuyển được Kỹ thuật viên cao đẳng thì tuyển 01 Kỹ thuật viên Trung cấp, ngành Xét nghiệm; xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19;
 - + 01 Kế toán Đại học, ngành Kế toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031;
 - + 01 Kế toán Đại học, ngành Kế toán kiểm toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031;
 - + 01 Cử nhân Đại học, ngành Kinh tế, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003.



7. Bệnh viện Y học cổ truyền:

- Chỉ tiêu được giao: 95; hiện có: 87; chưa sử dụng: 08.

- Đề nghị tuyển 08:

+ 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03;

+ 03 Bác sĩ Y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03;

+ 02 Kế toán Đại học, ngành Kế toán hoặc Kế toán-Kiểm toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031;

+ 01 Kỹ sư Đại học, ngành Công nghệ thông tin, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07;

+ 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13. ✓



8. Bệnh viện Phổi:

- Chỉ tiêu được giao: 63; hiện có: 61; chưa sử dụng: 02.

- Đề nghị tuyển 02:

+ 01 Kế toán trình độ cao đẳng, ngành Tài chính - Ngân hàng; xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên cao đẳng, mã số 06a.031;

+ 01 Kỹ thuật viên trình độ Đại học, ngành Xét nghiệm, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, mã số V.08.07.18. Nếu không tuyển được Kỹ thuật viên Đại học thì tuyển 01 Kỹ thuật viên trình độ Cao đẳng, ngành Xét nghiệm, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19. 



9. Bệnh viện Phục hồi chức năng:

Chỉ tiêu được giao: 74; hiện có: 67; chưa sử dụng: 07.

Đề nghị tuyển 07:

- + 01 Bác sĩ y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03;
- + 01 Kỹ thuật viên trình độ Đại học, ngành Xét nghiệm Y học, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, mã số V.08.07.18;
- + 01 Kỹ thuật viên trình độ Đại học, ngành Phục hồi chức năng, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, mã số V.08.07.18;
- + 01 Kỹ sư trình độ Đại học, ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07;
- + 01 Kỹ sư Đại học, ngành Công nghệ thông tin, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07.
- + 01 Dược sĩ trình độ Đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22;
- + 01 Kế toán trình độ Đại học, ngành Kế toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031. |



10. Bệnh viện Mắt:

+ Chỉ tiêu được giao: 62; hiện có: 58; chưa sử dụng: 04.

- Đề nghị tuyển 04:

+ 03 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03.

+ 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13. ✓



HỒ Bệnh viện Tâm thần:

- Chỉ tiêu được giao: 107; hiện có: 105; chưa sử dụng: 02.

- Đề nghị tuyển 02:

+ 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03;

+ 01 Cử nhân Đại học, ngành Tâm lý học, xếp chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên (hạng III), mã số V.09.04.02. ✓



12. Trung tâm Y tế huyện Nho Quan: tổng cộng 15 chỉ tiêu.

1. Trung tâm Y tế: 04 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu được giao: 45; hiện có: 41; chưa sử dụng: 04.

- Đề nghị tuyển 04:

+ 01 Kế toán trình độ cao đẳng, ngành Kế toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên cao đẳng, mã số 06a.031;

+ 01 Cử nhân Đại học, ngành Quản trị nhân lực, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003;

+ 02 Cử nhân trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng. Nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số; xếp chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III, mã số V.08.10.28.

2. Trạm Y tế xã, thị trấn: 11 chỉ tiêu

*** Trạm Y tế xã Xích Thổ:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Thủy:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13.

*** Trạm Y tế xã Lạc Vân:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.

*** Trạm Y tế xã Đồng Phong:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có: 05; chưa sử dụng: 01.

- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế thị trấn Nho Quan:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV mã số V.08.05.13.

*** Trạm Y tế xã Thanh Lạc:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07. *h*



*** Trạm Y tế xã Quỳnh Lưu:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV mã số V.08.05.13.

*** Trạm Y tế xã Thượng Hòa:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Văn Phương:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, Xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Phú Sơn:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.

*** Trạm Y tế xã Sơn Lai:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển Bác sĩ Y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ Y học cổ truyền thì tuyển 01 Y sĩ Y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07. 



13. Trung tâm Y tế huyện Gia Viễn: tổng cộng 27 chỉ tiêu.

1. Trung tâm Y tế

- Chỉ tiêu UBND tỉnh giao: 143; hiện có: 126; chưa sử dụng: 17;
- Đề nghị tuyển: 17.
 - + 04 Bác sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sỹ hạng III, mã số V.08.01.03;
 - + 03 Điều dưỡng Đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12;
 - + 03 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;
 - + 02 Kế toán Đại học, ngành Kế toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.03.1;
 - + 01 Cử nhân đại học, ngành Quản lý bệnh viện, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003;
 - + 01 Cử nhân đại học, ngành Công tác xã hội, xếp chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên (hạng III), mã số V.09.04.03;
 - + 01 Kỹ sư Đại học, ngành Thiết bị y sinh, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07;
 - + 01 Kỹ sư Đại học, ngành Môi trường, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07;
 - + 01 Cử nhân trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng. Nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số; xếp chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III, mã số V.08.10.28.

2. Trạm Y tế xã, thị trấn: 11 chỉ tiêu.

*** Trạm Y tế xã Gia Trung:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Bác sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sỹ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sỹ đa khoa thì tuyển 01 Y sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sỹ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Phú:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Bác sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sỹ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sỹ thì tuyển 01 Y sỹ Y học cổ truyền; xếp chức danh nghề nghiệp Y sỹ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Thịnh:**

- Chỉ tiêu được giao: 10; hiện có 08; chưa sử dụng 02.
- Đề nghị tuyển 02:
 - + 01 Bác sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sỹ (hạng III), mã số V.08.01.03;



+ 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Hưng:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Bác sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sỹ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sỹ đa khoa thì tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Hòa:**

- Chỉ tiêu được giao: 10; hiện có 09; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Liên Sơn:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Tân:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có 05; chưa sử dụng 02.
- Đề nghị tuyển 02:
- + 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07;
- + 01 Y sĩ Y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Sinh:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Gia Thắng:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.



14. Trung tâm Y tế huyện Hoa Lư: tổng cộng 20 chỉ tiêu.

1. Trung tâm Y tế: 09 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu UBND tỉnh giao: 102; hiện có: 93; chưa sử dụng: 09;

- Đề nghị tuyển: 09.

+ 03 Bác sỹ đa khoa; xếp chức danh nghề nghiệp Bác sỹ (hạng III), mã số V.08.01.03;

+ 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;

+ 01 Hộ sinh Cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16. Nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển 01 Hộ sinh trung cấp, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV. mã số V.08.06.16;

+ 02 Kỹ thuật viên Đại học, ngành Xét nghiệm, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, mã số V.08.07.18. Nếu không tuyển được Kỹ thuật viên Đại học thì tuyển Kỹ thuật viên Cao đẳng, ngành Xét nghiệm; xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y hạng IV, mã số V.08.07.19;

+ 01 Kỹ sư Đại học, ngành Công nghệ thông tin, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07;

+ 01 Cử nhân trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng. Nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số; xếp chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III, mã số V.08.10.28.

2. Trạm Y tế xã, thị trấn: 11 chỉ tiêu.

*** Trạm Y tế xã Trường Yên:**

- Biên chế được giao 10; hiện có 08; chưa sử dụng 02.

- Đề nghị tuyển 02:

+ 01 Bác sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sỹ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sỹ đa khoa thì tuyển Y sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sỹ hạng IV. mã số V.08.03.07;

+ 01 Y sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sỹ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Ninh Hòa:**

- Biên chế được giao 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Y sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sỹ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Ninh Khang:**

- Biên chế được giao 06, hiện có 04; chưa sử dụng 02.

- Đề nghị tuyển 02 Y sỹ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sỹ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Ninh Mỹ:**

- Biên chế được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01. ✓



- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa, nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển 01 Bác sĩ Y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03.

*** Trạm Y tế xã Ninh Xuân:**

- Biên chế được giao 05, hiện có 04; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển Bác sĩ Y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ Y học cổ truyền thì tuyển Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Ninh An:**

- Biên chế được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Ninh Vân:**

- Biên chế được giao 10; hiện có 07; chưa sử dụng 03.
- Đề nghị tuyển 03:
 - + 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;
 - + 01 Hộ sinh cao đẳng, nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển 01 Hộ sinh trung cấp, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16;
 - + 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.



15. Trung tâm Y tế thành phố Ninh Bình: tổng cộng 02 chỉ tiêu.

1. Trung tâm Y tế: 01 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu UBND tỉnh giao: 52; hiện có: 51; chưa sử dụng: 01;

- Đề nghị tuyển 01 Cử nhân Y tế công cộng, xếp chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III), mã số V.08.04.10.

2. Trạm Y tế: 01 chỉ tiêu.

*** Trạm Y tế phường Ninh Sơn:**

- Biên chế được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07. *h*



16. Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp: tổng cộng 17 chỉ tiêu.

1. Trung tâm Y tế: 16 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu UBND tỉnh giao: 142; hiện có: 126; chưa sử dụng: 16.
- Đề nghị tuyển: 16, Số lượng và tiêu chí:
 - + 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03;
 - + 02 Điều dưỡng đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12;
 - + 06 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;
 - + 01 Điều dưỡng Cao đẳng chuyên ngành sản phụ khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;
 - + 03 Kế toán trình độ đại học, ngành Kế toán hoặc Tài chính ngân hàng, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031;
 - + 01 Kỹ thuật viên Cao đẳng, ngành Xét nghiệm, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19;
 - + 01 Dược sĩ đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22;
 - + 01 Kỹ sư trình độ Đại học, ngành Công nghệ thông tin, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07.

2. Trạm Y tế: 01 chỉ tiêu.

*** Trạm Y tế phường Nam Sơn:**

- Biên chế được giao 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III). Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07. ✓



17. Trung tâm Y tế huyện Yên Mô: tổng cộng 12 chỉ tiêu.

1. Trung tâm Y tế: 06 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu UBND tỉnh giao: 131; hiện có: 124; chưa sử dụng: 07.

- Đề nghị tuyển: 06:

+ 01 Kỹ thuật viên trình độ Cao đẳng, ngành Xét nghiệm, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19;

+ 01 Điều dưỡng Đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12;

+ 01 Điều dưỡng Cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;

+ 02 Kế toán trình độ Đại học, ngành Kế toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031:

+ 01 Cử nhân trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng. Nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số; xếp chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III, mã số V.08.10.28.

2. Trạm Y tế: 06 chỉ tiêu.

*** Trạm Y tế xã Yên Thắng:**

- Biên chế được giao 09; hiện có 07; chưa sử dụng 02.

- Đề nghị tuyển 01 Hộ sinh cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16.

*** Trạm Y tế xã Yên Lâm:**

- Biên chế được giao 07; hiện có 06; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Hộ sinh cao đẳng, nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển Hộ sinh trung cấp; xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16.

*** Trạm Y tế xã Yên Mạc:**

- Biên chế được giao 08; hiện có 07; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Yên Nhân:**

- Biên chế được giao 10; hiện có 09; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.

*** Trạm Y tế thị trấn Yên Thịnh**

- Biên chế được giao 10; hiện có 08; chưa sử dụng 02.

- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Yên Từ:**

- Biên chế được giao 06; hiện có 05; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13.



18. Trung tâm Y tế huyện Yên Khánh: tổng cộng 15 chỉ tiêu.

1. Trung tâm Y tế: 07 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu được giao: 121; hiện có: 114; chưa sử dụng: 07;
- Đề nghị tuyển: 07:
 - + 01 Cử nhân trình độ Đại học, ngành Bảo hiểm, xếp chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã số 01.003;
 - + 01 Điều dưỡng Đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12;
 - + 03 Điều dưỡng Cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13;
 - + 01 Y sĩ Y học cổ truyền, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07;
 - + 01 Cử nhân trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng. Nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số; xếp chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III, mã số V.08.10.28.

2. Trạm Y tế: 08 chỉ tiêu.

*** Trạm Y tế xã Khánh Hòa:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có: 04; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.

*** Trạm Y tế xã Khánh Mậu:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có: 04; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng Cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13.

*** Trạm Y tế xã Khánh Thành:**

- Chỉ tiêu được giao: 06; hiện có: 05; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13.

*** Trạm Y tế xã Khánh Phú:**

- Chỉ tiêu được giao: 07; hiện có: 06; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Khánh Nhạc:**

- Chỉ tiêu được giao: 09; hiện có: 08; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Khánh Cường:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có: 04; chưa sử dụng 01. ✓



- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Khánh Hội:**

- Chỉ tiêu được giao: 05; hiện có: 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế thị trấn Yên Ninh:**

- Chỉ tiêu được giao: 11; hiện có: 10; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07. ✓



19. Trung tâm Y tế huyện Kim Sơn: tổng cộng 18 chỉ tiêu

1. Trung tâm Y tế: 04 chỉ tiêu.

Chỉ tiêu được giao: 41; hiện có: 36; chưa sử dụng: 04;

- Đề nghị tuyển: 04:

+ 02 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số: V.08.01.03;

+ 01 Kỹ sư Đại học, ngành Khoa học máy tính hoặc Công nghệ thông tin, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07;

+ 01 Kế toán trình độ Đại học, ngành Kế toán, xếp chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031.

2. Trạm Y tế: 14 chỉ tiêu.

*** Trạm Y tế xã Xuân Thiện:**

- Chỉ tiêu được giao 05; hiện có 03; chưa sử dụng 02.

- Đề nghị tuyển 02:

+ 01 Dược sĩ Cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23;

+ 01 Hộ sinh cao đẳng, nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển 01 Hộ sinh trung cấp, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16.

*** Trạm Y tế xã Chát Bình:**

+ Chỉ tiêu được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng Đại học, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12. Nếu không tuyển được Điều dưỡng đại học thì tuyển 01 Điều dưỡng cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13.

*** Trạm Y tế xã Chính Tâm:**

+ Chỉ tiêu giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Hộ sinh cao đẳng, nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển 01 Hộ sinh trung cấp, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16.

*** Trạm Y tế xã Hội Ninh:**

+ Chỉ tiêu được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.

*** Trạm Y tế xã Yên Lộc:**

+ Chỉ tiêu được giao 06, hiện có 05; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

*** Trạm Y tế xã Lai Thành:**

- Chỉ tiêu được giao 09; hiện có 07; chưa sử dụng 02.



- Đề nghị tuyển 02:

+ 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07;

+ 01 Hộ sinh cao đẳng, nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển 01 Hộ sinh trung cấp, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16.

*** Trạm Y tế xã Định Hóa:**

+ Chỉ tiêu được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Hộ sinh cao đẳng, nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển 01 Hộ sinh trung cấp, xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16.

*** Trạm Y tế xã Kim Tân:**

+ Chỉ tiêu được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Điều dưỡng Cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13.

*** Trạm Y tế xã Kim Mỹ:**

+ Chỉ tiêu được giao 09; hiện có 07; chưa sử dụng 02;

- Đề nghị tuyển 02:

+ 01 Bác sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03. Nếu không tuyển được Bác sĩ đa khoa thì tuyển 01 Y sĩ đa khoa, xếp chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07.

+ 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.

*** Trạm Y tế thị trấn Bình Minh:**

+ Chỉ tiêu được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Hộ sinh cao đẳng, nếu không tuyển được Hộ sinh cao đẳng thì tuyển 01 Hộ sinh trung cấp; xếp chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16.

*** Trạm Y tế xã Kim Đông:**

+ Chỉ tiêu được giao 05; hiện có 04; chưa sử dụng 01.

- Đề nghị tuyển 01 Dược sĩ cao đẳng, xếp chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23.



20. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Chỉ tiêu được giao: 17; hiện có: 16; chưa sử dụng 01.
- Đề nghị tuyển 01 Kỹ sư đại học, ngành Công nghệ sinh học, xếp chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07. ✓



TÀI LIỆU KÈM THEO PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ);

2. Bản sao các văn bằng tốt nghiệp, kèm bảng kết quả học tập theo chương trình chính khóa (đối với thí sinh đào tạo liên thông yêu cầu bổ sung văn bằng, kết quả học tập tất cả các hệ đào tạo); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (nếu có);

3. Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển);

4. Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

6. 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận;

7. Các đối tượng đang làm hợp đồng lao động xác định thời hạn: ngoài các giấy tờ trên phải nộp Công văn nhất trí cho ký hợp đồng lao động của Sở Nội vụ, Sở Y tế; văn bản công nhận hết thời gian thử việc của Sở Y tế, Sở Bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình giam gia Bảo hiểm xã hội;

8. Đối với những trường hợp người dự tuyển công tác ở các cơ quan, đơn vị không thuộc Sở Y tế thì phải có thêm:

+ Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội;

+ Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị đồng ý cho tham gia dự tuyển.

Lưu ý: Phiếu đăng ký dự tuyển và các tài liệu kèm theo đựng trong bì hồ sơ kích thước 21 cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên và đầy đủ các thông tin quy định, gửi về Hội đồng tuyển dụng.



MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

(Dán ảnh 4x6)
(3)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Nam ☐ Nữ ☐

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:.....cm, Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi Ngoại ngữ do:

Miễn thi Tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi Ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.



TÀI LIỆU KÈM THEO PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THU HÚT

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ);
2. Bản sao các văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự tuyển (trường hợp tốt nghiệp trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ, hồ sơ phải bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm hệ đại học được cơ quan có thẩm quyền chứng thực); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (nếu có);
3. Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển);
4. Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;
5. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;
6. 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.

Lưu ý: Phiếu đăng ký dự tuyển và các tài liệu kèm theo đựng trong bì hồ sơ kích thước 21 cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên và đầy đủ các thông tin quy định, gửi về Hội đồng tuyển dụng.



PHỤ LỤC
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<i>(Dán ảnh 4 x 6)</i> <i>(Scan ảnh nếu</i> <i>nộp qua</i> <i>internet)</i>	Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾ :
	
	Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾ :
	

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:	Ngày sinh	Nam ☐ Nữ ☐
Dân tộc:	Tôn giáo:	
Số CMTND:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Điện thoại liên hệ để báo tin:	Email:	
Quê quán:		
.....		
Hộ khẩu thường trú:		
.....		
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):		
.....		
Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao, Cân nặng: kg		



Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn cao nhất:Loại hình đào tạo:

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố:Tuổi:

Nghề nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

- Họ và tên mẹ:Tuổi:

Nghề nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

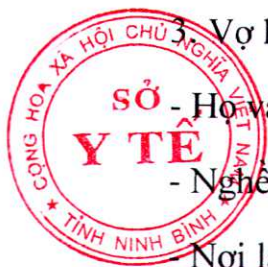
2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên:Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:.....

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:



3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

4. Các con:

- Họ và tên: Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo ⁽³⁾	Xếp loại bằng /Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian ⁽⁴⁾	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu ⁽⁵⁾	Ghi chú
1				
2				



3			
4			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.
- (3) Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng....
/Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư..../
Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- (4) Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.
- (5) Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.